

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 21/5/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Phương;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên.

Thư ký phiên toà: Ngô Quang Khải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS ngày 07/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng N (Q), sinh ngày 19/01/1993; Nơi sinh: PT - AG; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): Ấp HT, xã CP, thị xã TC, tỉnh A; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1973; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Thúy H, không có con.

Ti án, Ti sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thúy H (H1), sinh ngày 27/9/1991; Nơi sinh: CM - AG; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): Ấp LT 1, xã LĐ A, huyện CM, tỉnh A; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1963; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Hoàng N; Con: Có 01 (một) người, sinh năm 2013.

Ti án, Ti sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Thành Ph (L), sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp HL, xã CP, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Nguyễn Văn L (CL), sinh năm 1995; Địa chỉ: tổ 01, ấp VT2, xã CP, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp HP, xã PH, huyện PT, tỉnh AG, vắng mặt;

- Sa Na U (H), sinh năm 1994, Địa chỉ: Ấp PX, xã CP, thị xã TC, tỉnh A, vắng mặt;

- A1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp CG, xã CP, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp VT2, xã CP, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

Người chứng kiến: Lý Trọng H2 và MoHaMach S, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/12/2020, Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Thị Thúy H đang ở phòng trọ số 206 thuộc ấp HL, xã CP, thị xã TC. Lúc này, M và T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đến hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, do hết ma túy nên H gọi điện cho T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 08 số ma túy đá, với giá 700.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn đến khu vực cầu Lò Heo thuộc thành phố CD để nhận ma túy. Sau đó, H đến điểm hẹn, lấy ma túy đá và đưa cho T 700.000 đồng, rồi đem ma túy về phòng trọ phân ra thành nhiều bọc nhỏ, bán cho M và T 03 số ma túy đá với giá 400.000 đồng và bán cho A1 01 số ma túy đá, với giá 200.000 đồng, xong, N và H lấy 02 số ma túy đá sử dụng, phần ma túy còn lại N để vào bọc nylon để trên bàn gỗ trong phòng trọ. Đến khoảng 09 giờ 40 phút ngày 24/12/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, Ma túy - Công an thị xã Tân Châu phối hợp với Công an xã CP, kiểm tra phòng trọ của N và H, thu giữ được 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa, bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng và một số vật chứng khác.

N và H thừa nhận, chất tinh thể rắn màu trắng trong bọc nylon mà Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, Ma túy - Công an thị xã Tân Châu thu giữ là ma túy đá, N và H mua để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời, nên Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, Ma túy - Công an thị xã Tân Châu, đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và H về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) bọc nilon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa một đầu, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ngghi vẫn là ma túy đá).
- 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa.
- 01 (một) điện thoại di động, màu đen viền đỏ, hiệu Gigi (đã qua sử dụng).
- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung, mặt trước bị vỡ màn hình, mặt sau sọc carô màu trắng - đen (đã qua sử dụng).
- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia màu trắng, viền hồng (đã qua sử dụng).
- 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, màu trắng (đã qua sử dụng).
- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu cam, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn.
- 15 (mười lăm) bọc nilon, gồm 08 bọc nilon trong suốt có rãnh kẹp một đầu và 07 bọc nilon trong suốt hàn kín ba đầu.

Kết luận giám định số 339/KLGT-PC09(MT) ngày 01/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,1149 gam.

Ngày 01/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã khởi tố Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Thị Thúy H, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng N khai nhận: N và H chung sống với nhau như vợ chồng và đều nghiện ma túy đá, nên N và H bắt đầu bán ma túy đá từ khoảng tháng 9/2020 đến ngày 24/12/2020 thì bị bắt. Nguồn ma túy mà N và H có được, là do mua của Ti tại thành phố Châu Đốc. Sau khi mua ma túy về, N mua bọc nilon cho H phân ma túy ra thành các bọc nhỏ, để bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Khi bán ma túy, người mua gọi vào số điện thoại 0927848768 hoặc zalo và Facebook của N, để thỏa thuận giá cả, số lượng ma túy và địa điểm giao nhận ma túy, khi thỏa thuận xong, N hoặc H sẽ đi giao ma túy cho người mua.

Trong thời gian bán ma túy, N đã bán ma túy cho Nguyễn Thành Ph (L) được khoảng 04 lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Thanh T được 03 lần, mỗi lần bán với giá từ 200.000 đồng - 300.000 đồng; bán cho Sa Na U (H) được 03 lần, mỗi lần bán với giá từ 200.000 đồng - 300.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn L (CL) nhiều lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng; bán cho A được 03 lần, mỗi lần bán với giá từ 200.000 đồng - 300.000 đồng; bán cho U (PL) được 03 lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng; bán cho R được 03 lần, mỗi lần bán với giá từ 200.000 đồng - 300.000 đồng và nhiều người khác nhưng N không biết tên và địa chỉ cụ thể.

Nguyễn Thị Thúy H khai nhận: H đã bán ma túy cho Nguyễn Văn L (CL) được 05 lần, mỗi lần bán với giá từ 200.000 đồng - 300.000 đồng; bán cho Sa Na U (H) được 01 lần, với giá 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Thanh T được 04 lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng - 500.000 đồng; bán cho Nguyễn Thành Ph (L) được 02 lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng; bán cho A1 được 01 lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng; bán cho Mỹ H (M) được 02 lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng; bán cho U (PL) được 02 lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng. Số Ti bán ma túy có được, N và H đã tiêu xài hết.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khai nhận:

Nguyễn Thành Ph (L) khai, Phương đã mua ma túy của N được 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng, lần gần nhất là ngày 19/12/2020.

So Na U (H) khai, So Na U đã mua ma túy của N và H được 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng, trong đó N giao 03 lần, H giao 01 lần, gần nhất là ngày 17/12/2020.

Nguyễn Văn L (CL) khai, L đã mua ma túy của N và H được khoảng 15 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, trong đó N giao 10 lần, H giao 05 lần.

A khai, A đã mua ma túy của N và H được 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng, trong đó N giao 03 lần, H giao 01 lần, gần nhất là vào buổi tối ngày 17/12/2020.

Nguyễn Thanh T khai, T đã mua ma túy của H được 04 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, lần gần nhất là ngày 20/12/2020.

Nơi nhận ma túy là tại phòng trọ của N và H thuộc xã CP, thị xã TC.

Tiến hành cho Nguyễn Thành Ph, Nguyễn Văn L, A1 nhận dạng đều nhận ra được Nguyễn Hoàng N (Q) là người bán ma túy.

Tiến hành cho Nguyễn Văn L, A nhận dạng đều nhận ra được Nguyễn Thị Thúy H (H1) là người bán ma túy.

Nguyễn Thanh H1 khai, Hiền là chủ phòng trọ số 206 thuộc ấp HL, xã CP, thị xã TC, việc H và N mua bán ma túy, Hiền không biết.

Những người chứng kiến các anh MoHaMach SôL và Lý Trọng H trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Cáo trạng số 26/CT-VKS-TC ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Thị Thúy H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo N và H khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như lời khai đã thể hiện tại giai đoạn điều tra và đúng như nội dung truy tố của Viện kiểm sát. Đối với các vật chứng đã thu giữ như nêu trên là của các bị cáo. Các bị cáo sử dụng các vật chứng thu giữ nêu trên vào việc mua bán trái phép chất

ma túy. Riêng điện thoại di động, màu đen viền đỏ, hiệu Gigi đã bị hư hỏng, không sử dụng được và bị cáo N không yêu cầu nhận lại. Số Ti thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy các bị cáo dùng vào việc mua lại ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Chủ tọa công bố lời khai của người liên quan, người chứng kiến vắng mặt. Các bị cáo N và H có mặt không có ý kiến khác.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Thị Thúy H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Các bị cáo N và H thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo tự thú các lần phạm tội trước; Các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N (Quậy) từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H (Hà) từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Về hình phạt bổ sung, các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ ma túy đã hoàn lại sau giám định; 01 (một) bọc nilon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa một đầu, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ngghi vắn là ma túy đá); 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu cam, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 15 (mười lăm) bọc nilon, gồm 08 bọc nilon trong suốt có rãnh kẹp một đầu và 07 bọc nilon trong suốt hàn kín ba đầu; 01 (một) điện thoại di động, màu đen viền đỏ, hiệu Gigi (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, mặt trước bị vỡ màn hình, mặt sau sọc carô màu trắng - đen (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động, hiệu Nokia màu trắng, viền hồng (đã qua sử dụng).

Trong phần tranh luận, các bị cáo N và H không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Các bị cáo N và H nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bị cáo N và H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” trên địa bàn thị xã Tân Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[3] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thành Ph, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thanh Toàn, Sa Na Uy, Aly, Nguyễn Thanh Hiền; Người chứng kiến Lý Trọng H2 và MoHaMach S đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của các bị cáo N và H tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của từng bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố.

Khoảng 20 giờ ngày 23/12/2020, các bị cáo N và H đang ở phòng trọ số 206 thuộc ấp Hòa Long, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu. Lúc này, Minh và Tín (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đến hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, do hết ma túy nên bị cáo H gọi điện cho Ti (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 08 số ma túy đá, với giá 700.000 đồng, Ti đồng ý bán và hẹn đến khu vực cầu Lò Heo thuộc thành phố Châu Đốc để nhận ma túy. Sau đó, bị cáo H đến điểm hẹn, lấy ma túy đá và đưa cho Ti 700.000 đồng, rồi đem ma túy về phòng trọ phân ra thành nhiều bọc nhỏ, bán cho Minh và Tín 03 số ma túy đá với giá 400.000 đồng và bán cho Aly 01 số ma túy đá, với giá 200.000 đồng, xong, các bị cáo N và H lấy 02 số ma túy đá sử dụng, phần ma túy còn lại bị cáo N để vào bọc nilon để

trên bàn gỗ trong phòng trọ. Đến khoảng 09 giờ 40 phút ngày 24/12/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, Ma túy - Công an thị xã Tân Châu phối hợp với Công an xã Châu Phong, kiểm tra phòng trọ của các bị cáo N và H, thu giữ được 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa, bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng và một số vật chứng khác.

Các bị cáo N và H thừa nhận, chất tinh thể rắn màu trắng trong bọc nylon mà Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, Ma túy - Công an thị xã Tân Châu thu giữ là ma túy đá, các bị cáo N và H mua để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời.

Ngoài ra, bị cáo N khai nhận: Các bị cáo N và H chung sống với nhau như vợ chồng và đều nghiện ma túy đá, nên các bị cáo N và H bắt đầu bán ma túy đá từ khoảng tháng 9/2020 đến ngày 24/12/2020 thì bị bắt. Nguồn ma túy mà các bị cáo N và H có được, là do mua của Ti tại thành phố Châu Đốc. Sau khi mua ma túy về, bị cáo N mua bọc nylon cho bị cáo H phân ma túy ra thành các bọc nhỏ, để bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Khi bán ma túy, người mua gọi vào số điện thoại 0927848768 hoặc zalo và Facebook của bị cáo N, để thỏa thuận giá cả, số lượng ma túy và địa điểm giao nhận ma túy, khi thỏa thuận xong, bị cáo N hoặc bị cáo H sẽ đi giao ma túy cho người mua.

Trong thời gian bán ma túy, bị cáo N đã bán ma túy cho Nguyễn Thành Ph (L) được khoảng 04 lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Thanh T được 03 lần, mỗi lần bán với giá từ 200.000 đồng - 300.000 đồng; bán cho Sa Na U (H) được 03 lần, mỗi lần bán với giá từ 200.000 đồng - 300.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn L (CL) nhiều lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng; bán cho Aly được 03 lần, mỗi lần bán với giá từ 200.000 đồng - 300.000 đồng; bán cho U (PL) được 03 lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng; bán cho R được 03 lần, mỗi lần bán với giá từ 200.000 đồng - 300.000 đồng và nhiều người khác nhưng N không biết tên và địa chỉ cụ thể.

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H khai nhận: Bị cáo H đã bán ma túy cho Nguyễn Văn L (CL) được 05 lần, mỗi lần bán với giá từ 200.000 đồng - 300.000 đồng; bán cho Sa Na U (H) được 01 lần, với giá 200.000 đồng; bán cho Nguyễn Thanh T được 04 lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng - 500.000 đồng; bán cho Nguyễn Thành Ph (L) được 02 lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng; bán cho Aly được 01 lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng; bán cho Mỹ H (M) được 02 lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng; bán cho U (PL) được 02 lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng. Số tiền bán ma túy có được, các bị cáo N và H đã tiêu xài hết.

Lời khai nhận của các bị cáo N và H tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/12/2020 do Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế, Ma túy - Công an thị xã Tân Châu lập; Kết luận giám định số 339/KLGT-PC09(MT) ngày 01/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,1149 gam; Phù hợp lời khai, biên bản nhận dạng của người liên

quan Al, Nguyễn Thành Ph (L), So Na U (H), Nguyễn Văn L (CL), Nguyễn Thanh T; Người chứng kiến MoHaMach Sô và Lý Trọng Hi và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý. Đồng thời, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho những người nghiện ma túy ngày càng tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Từ phân tích trên, đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Hoàng N (Q) và Nguyễn Thị Thúy H (H) đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Đồng phạm: Các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H là người trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy. Sau đó, các bị cáo H và N cùng phân ra, bán lại cho nhiều người và sử dụng ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính nguy hiểm cao cho xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo N và H thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo tự thú các lần phạm tội trước; Các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa có Ti án, Ti sự; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính nguy hiểm cao cho xã hội, cần xử lý nghiêm cách ly các bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số 339/KLGT-PC09 (MT) ngày 01 tháng 01 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang. Có chữ ký của Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Phước Hải và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy bằng nhựa; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu cam một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 07 (bảy) bọc nilon trong suốt hàn kín ba đầu; 08 (tám) bọc nilon

trong suốt hàn kín có rãnh kẹp một đầu, đây là vật chứng cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng;

- 01 điện thoại di động, màu đen viền đỏ, hiệu Gigi (đã qua sử dụng) của bị cáo N đã hư hỏng, không sử dụng được và N không có yêu cầu nhận lại. Xét, tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung, mặt trước bị vỡ màn hình, mặt sau sọc carô màu trắng - đen của bị cáo H và 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia màu trắng, viền hồng của bị cáo N (đã qua sử dụng), các bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy. Xét, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Theo quy định Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Ti và Nhi, là người đã bán ma túy cho các bị cáo N và H; Và Uyên (Bé Lý), Ron, Mỹ Hà (Móm), Lâm Minh, Tính, đã mua ma túy của các bị cáo N và H. Do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu chưa làm việc được. Khi nào làm rõ, sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thành Ph (L), Al, So Na U (H), Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn L (CL) đã mua ma túy của các bị cáo N và H là hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã lập hồ sơ gửi về Công an địa phương, để quản lý theo quy định là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo N và H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Thị Thúy H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Nguyễn Hoàng N (Q) 07 (bảy) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo N được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/12/2020 (*ngày hai mươi bốn, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Xử phạt: Nguyễn Thị Thúy H (H) 07 (bảy) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo H được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/12/2020 (ngày hai mươi bốn, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

Căn cứ Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, tiêu huỷ:

+ 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số 339/KLGT-PC09 (MT) ngày 01 tháng 01 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang. Có chữ ký của Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Phước Hải và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy bằng nhựa;

+ 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng;

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu cam một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn;

+ 07 (bảy) bọc nilon trong suốt hàn kín ba đầu;

+ 08 (tám) bọc nilon trong suốt hàn kín có rãnh kẹp một đầu.

+ 01 điện thoại di động, màu đen viền đỏ, hiệu Gigi (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung, mặt trước bị vỡ màn hình, mặt sau sọc carô màu trắng - đen (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia màu trắng, viền hồng (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 20/5/2021).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Thị Thúy H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo N, H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (2);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi các BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thùy Dương